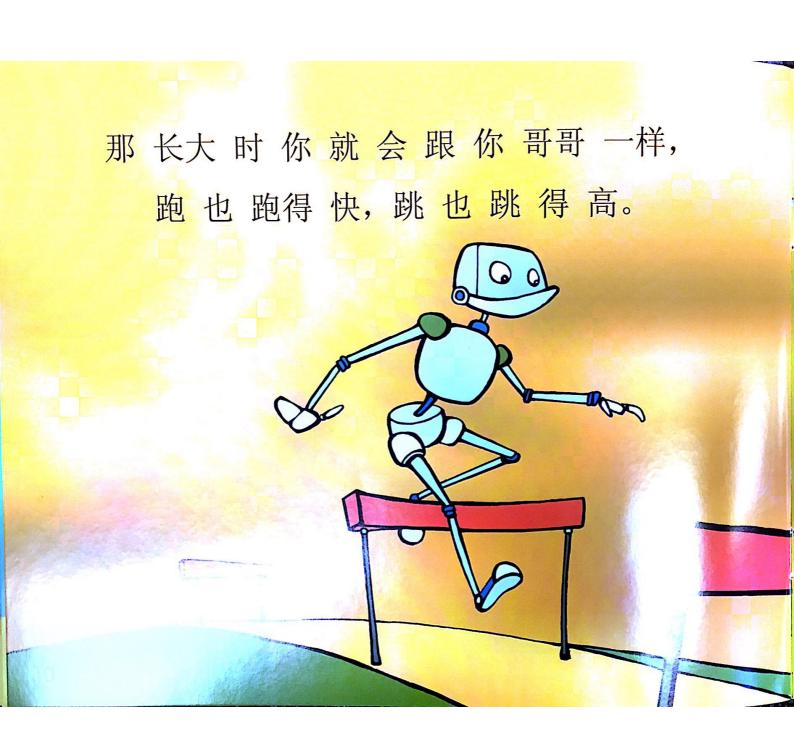


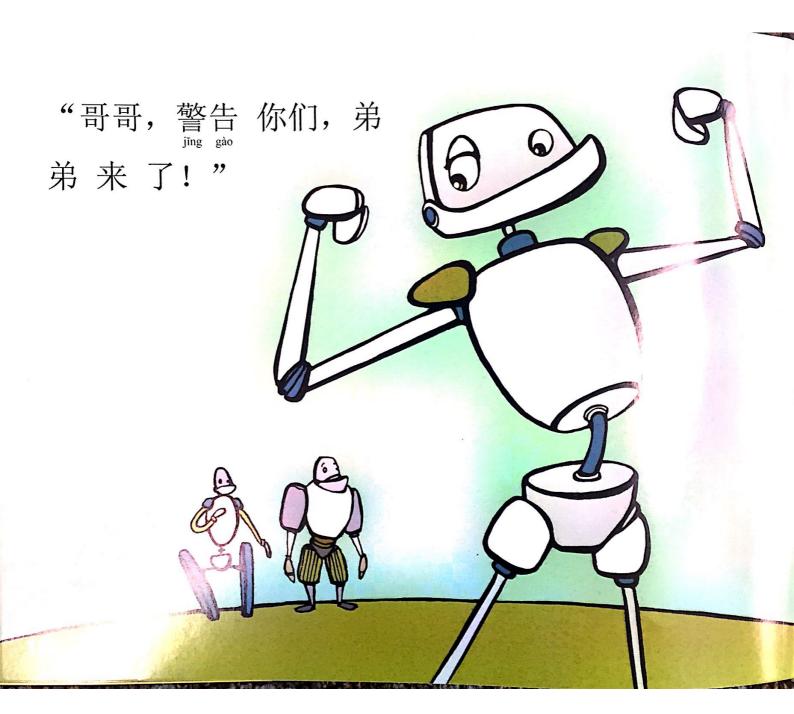




Scanned by CamScanner







WORDS

一点儿 yì diăn er	 a little bit	ì <u>L</u> ràng	 to allow; to cause
郎 tiao	 to jump	健康 jian kāng	 health/healthy
力量 N liàng	 power; strength	食物 shí wù	 food
赶上 gǎn shàng	 catch up	谷类 gǔ lèi	 grain; cereals
运动 yùn dòng	 exercise; sports	数 生 言口 jǐng gào	 to warn

